UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09 /2020/QĐ-UBND	*Quảng Ninh, ngày 23 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

V/v sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 01/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Giá năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá; Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 177/2013/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 5060/TTr-STC ngày 15 tháng 11 năm 2019 và số 956/STC-QLGTS ngày 12 tháng 03 năm 2020; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp số 263/BC-STP ngày 08 tháng 11 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 1 Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 01/6/2018 của Uỷ ban nhân dân tỉnh.

1. Sửa đổi, bổ sung phân công nhiệm vụ thông báo danh sách tổ chức, cá nhân đăng ký giá, kê khai giá tại điểm 3.1 khoản 3 Điều 1 như sau:

- Định kỳ chậm nhất ngày 15 tháng 6 hàng năm hoặc theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, các Sở quản lý ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế và các cơ quan chuyên môn của tỉnh thực hiện rà soát, đề xuất danh sách tổ chức, cá nhân, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh (các Sở quản lý ngành đề xuất danh sách tổ chức, Ủy ban nhân dân cấp huyện đề xuất danh sách cá nhân, hộ gia đình) thuộc đối tượng đăng ký giá, kê khai giá tại địa phương theo các lĩnh vực gửi Sở Tài chính tổng hợp.

- Định kỳ vào ngày 01 tháng 7 hàng năm hoặc theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, giao Sở Tài chính căn cứ kết quả rà soát, đề xuất của các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành thông báo danh mục các tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng phải đăng ký giá, kê khai giá tại địa phương. Căn cứ danh mục thông báo của Ủy ban nhân dân tỉnh, các Sở, ngành địa phương được phân công tiếp nhận hồ sơ đăng ký giá, kê khai giá thông báo cho các tổ chức, cá nhân phải thực hiện đăng ký giá, kê khai giá thuộc lĩnh vực chuyên ngành, đơn vị mình theo dõi, quản lý.

2. Bổ sung danh mục hàng hóa, dịch vụ phải kê khai giá quy định tại điểm 3.4 khoản 3 Điều 1:

- Giá dịch vụ vận chuyển hành khách bằng xe điện;

- Giá dịch vụ vận chuyển cấp cứu;

- Giá khẩu trang y tế (trong thời kỳ có dịch bệnh theo công bố của cơ quan nhà nước có thẩm quyền);

- Giá dung dịch sát khuẩn tay nhanh (trong thời kỳ có dịch bệnh theo công bố của cơ quan nhà nước có thẩm quyền);

- Giá dịch vụ bốc, xếp dỡ hàng hóa tại các cửa khẩu, lối mở, điểm kiểm tra hàng hóa xuất khẩu trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố quản lý (không bao gồm đơn giá bốc, xếp vật liệu xây dựng: xi măng, sắt, cát, gạch, ngói, đá làm vật liệu xây dựng);

- Giá dịch vụ cho thuê nhà, mặt bằng kinh doanh của các hộ gia đình, cá nhân;

- Giá dịch vụ thể thao gồm dù lượn, khinh khí cầu, lặn biển, chèo thuyền vượt ghềnh thác, mô tô nước, lướt ván, dù bay do ca nô kéo, chèo thuyền kayak.

- Giá dịch vụ Karaoke.

3. Sửa đổi, bổ sung phân công nhiệm vụ tiếp nhận, rà soát văn bản kê khai giá đối với Sở Y tế, Sở Giao thông vận tải, Sở Công thương, Sở Du lịch và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quy định tại điểm 3.5 khoản 3 Điều 1 như sau:

- Sở Y tế: Tiếp nhận văn bản kê khai giá của các đối tượng thực hiện kê khai giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho người tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân; khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước; thuốc phòng bệnh, chữa bệnh cho người thuộc danh mục chữa bệnh thiết yếu thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Y tế; giá dịch vụ vận chuyển cấp cứu; giá khẩu trang y tế; giá dung dịch sát khuẩn tay nhanh (đối với hàng hóa khẩu trang y tế, dung dịch sát khuẩn tay nhanh thực hiện tiếp nhận kê khai trong thời kỳ có dịch bệnh).

- Sở Giao thông vận tải: Tiếp nhận rà soát văn bản kê khai giá của các tổ chức kinh doanh dịch vụ thuộc lĩnh vực giao thông vận tải tại địa phương, bao gồm hàng hóa, dịch vụ kê khai giá thuộc thẩm quyền trung ương (Dịch vụ chuyên ngành hàng không thuộc danh mục nhà nước quy định khung giá; dịch vụ vận chuyển hành khách hàng không nội địa thuộc danh mục nhà nước quy định khung giá; cước vận chuyển

hành khách tuyến cố định bằng đường bộ; cước vận tải hành khách bằng taxi) và hàng hóa dịch vụ địa phương quy định: Giá vận chuyển khách bằng tầu cao tốc của các tổ chức; giá dịch vụ khai thác cảng, bến tầu du lịch; giá dịch vụ vận chuyển hành khách bằng xe điện.

- Sở Công thương: Tiếp nhận, rà soát biểu mẫu của thương nhân đăng ký, kê khai giá sữa, thực phẩm chức năng cho trẻ em dưới 06 tuổi theo quy định của Bộ Công thương.

- Sở Du lịch: Tiếp nhận, rà soát văn bản kê khai giá của các tổ chức sản xuất, kinh doanh dịch vụ phòng nghỉ khách sạn, nhà nghỉ; giá dịch vụ tour du lịch; Giá dịch vụ cáp treo; giá dịch vụ thể thao gồm dù lượn, khinh khí cầu, lặn biển, chèo thuyền vượt ghềnh thác, mô tô nước, lướt ván, dù bay do ca nô kéo, chèo thuyền kayak. Giá một số hàng hóa dịch vụ khác trong lĩnh vực kinh doanh du lịch đặc thù tại địa phương được phép sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật: Trầm hương (gồm thân gỗ chưa chế tác và các sản phẩm đã được chế tác có nguồn gốc từ trầm hương); trang sức có gắn, đính đá tự nhiên hoặc đá công nghiệp; đệm gối làm từ cao su; ngọc trai; mặt hàng mỹ nghệ làm bằng gỗ và than đá.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện: Tiếp nhận, rà soát văn bản kê khai giá của các hộ gia đình, cá nhân sản xuất, kinh doanh các loại hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng kê khai giá trên địa bàn địa phương.

Đối với giá dịch vụ Karaoke; giá dịch vụ bốc, xếp dỡ hàng hóa tại các cửa khẩu, lối mở, điểm kiểm tra hàng hóa xuất khẩu trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố quản lý (không bao gồm đơn giá bốc, xếp vật liệu xây dựng: xi măng, sắt, cát, gạch, ngói, đá làm vật liệu xây dựng) do Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận hồ sơ kê khai giá.

Riêng đối với dịch vụ vận chuyển và lưu trú khách du lịch tham quan Vịnh Hạ Long, giao Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long tiếp nhận hồ sơ kê khai giá.

4. Sửa đổi, bổ sung quy định cơ quan thực hiện thẩm định giá tài sản nhà nước tại địa phương quy định tại ý 3.6.2 điểm 3.6 khoản 3 Điều 1 như sau:

- Sở Tài chính thông báo thẩm định giá các tài sản của Nhà nước quy định tại điểm 3.6.1 nêu trên mua, bán từ nguồn ngân sách cấp tỉnh hoặc tài sản thuộc thẩm quyền quyết định mua sắm của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện (hoặc cơ quan tài chính cấp huyện trường hợp được ủy quyền) thẩm định giá các tài sản của Nhà nước quy định tại điểm 3.6.1 mua, bán từ ngân sách cấp huyện.

- Thời gian cơ quan thẩm định giá thẩm định và ra thông báo thẩm định giá tối đa là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ của cơ quan, đơn vị (hồ sơ theo quy định tại khoản 2, Điều 23 Nghị định số 89/2013/NĐ-CP). Trường hợp đối với những tài sản có đặc điểm kinh tế- kỹ thuật chuyên ngành đặc biệt, không có bán rộng rãi trên thị trường thì thời gian thẩm định giá được kéo dài thêm, song tối đa không quá 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ; đối với các gói thầu mua sắm tài sản thuộc các dự án có số lượng lớn, có cấu hình đặc

biệt, phức tạp thì thời gian thẩm định không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Điều 2. Trong quá trình thực hiện, tùy vào tình hình thực tế tại địa phương, các Sở, ngành, địa phương nghiên cứu đề xuất, báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh bổ sung các hàng hóa, dịch vụ cần thiết vào danh mục hàng hóa, dịch vụ phải đăng ký giá, kê khai giá làm cơ sở thực hiện công tác bình ổn giá tăng cường hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2020. Các nội dung không đề cập tại Quyết định này thực hiện theo Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2018 của Uỷ ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Các ông (bà): Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, HĐND và UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Giao thông vận tải, Du lịch, Công Thương, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Cục Quản lý giá – Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp ;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Chuyên viên NCTH;
- Lưu: VT, TM3.

20 bản, QĐ25

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Văn Khắng